

Soạn bài Ôn tập và kiểm tra phần tiếng Việt - Ngữ văn lớp 8

I. Kiểu câu: nghi vấn, cầu khiến, cảm thán, trần thuật, phủ định

Câu 1. Đọc những câu sau và cho biết mỗi câu thuộc kiểu câu nào trong số các kiểu câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán, trần thuật, phủ định. (Các câu được đánh số để tiện theo dõi.)

Vợ tôi không ác nhưng thị khổ quá rồi (1). [...]. Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất (2). Tôi biết vậy, nên tôi chỉ buồn chứ không nỡ giận (3).

(Nam Cao, *Lão Hạc*)

Trả lời:

Nhận diện kiểu câu:

- Câu (1): Câu trần thuật ghép có một vế là dạng câu phủ định.
- Câu (2): Trần thuật.
- Câu (3): Câu trần thuật ghép, vế sau có một vị ngữ phủ định.

Câu 2. Dựa vào theo nội dung của câu (2) trong bài tập 1, hãy đặt một câu nghi vấn.

Trả lời:

Có thể đặt câu nghi vấn diễn đạt nội dung câu đó như sau:

- *Cái bản tính tốt đẹp của người ta có thể bị những gì che lấp mất?*
- *Cái bản tính tốt đẹp của người ta có thể bị che lấp mất đi không?*

...

Câu 3. Hãy đặt câu cảm thán chứa một trong những từ như *vui, buồn, hay, đẹp,...*

Trả lời:

Có thể đặt các câu cảm thán như sau:

- *Chao ôi buồn!*
- *Hôm nay trông bạn đẹp quá!*

Soạn bài Ôn tập và kiểm tra phần tiếng Việt - Ngữ văn lớp 8

- Bộ phim hay tuyệt!

- Ôi! Mừng và vui quá!

Câu 4. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi.

Tôi bật cười bảo lão (1):

- Sao cụ lo xa thế (2) ? Cụ còn khoẻ lắm, chưa chết đâu mà sợ (3) ! Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay (4) ! Tôi gì bây giờ nhịn đói mà để tiền lại (5) ?

- Không, ông giáo ạ (6) ! ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu (7) ?

(Nam Cao, *Lão Hạc*)

a) Trong những câu trên, câu nào là câu trần thuật, câu nào là câu cầu khiến, câu nào là câu nghi vấn?

b) Câu nào trong số những câu nghi vấn trên được dùng để hỏi (điều bản khoản cần được giải đáp)?

c) Câu nào trong số những câu nghi vấn trên không được dùng để hỏi? Nó được dùng để làm gì?

Trả lời:

a) Các câu (1), (3), (6) là những câu trần thuật; câu (4) là câu cầu khiến; các câu còn lại là câu nghi vấn.

b) Câu nghi vấn dùng để hỏi là câu (7).

c) Câu nghi vấn (2) và (5) không dùng để hỏi. Câu (2) dùng để biểu lộ sự ngạc nhiên. Câu (5) dùng để giải thích.

II. Hành động nói

Câu 1. Hãy xác định hành động nói của các câu đã cho theo bảng mẫu trong SGK, trang 131.

Trả lời:

STT	Câu đã cho	Hành động nói
-----	------------	---------------

Soạn bài Ôn tập và kiểm tra phần tiếng Việt - Ngữ văn lớp 8

1	Tôi bật cười bảo lão:	kể
2	- Sao cụ lo xa quá thế?	bộc lộ cảm xúc
3	Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ!	nhận định
4	Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay!	đề nghị
5	Tội gì bây giờ nhịn đói mà tiền để lại?	giải thích
6	- Không, ông giáo ạ!	phủ định bác bỏ
7	Ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu?	hỏi

Câu 2. Hãy sắp xếp các câu nêu ở bài tập 1 vào bảng tổng kết

Trả lời:

STT	Kiểu câu	Hành động nói được thực hiện	Cách dùng
1	Trần thuật	Trình bày	Trực tiếp
2	Nghi vấn	Bộc lộ cảm xúc	Gián tiếp
3	Trần thuật	Trình bày	Trực tiếp
4	Câu khiến	Điều khiển	Trực tiếp
5	Nghi vấn	Trình bày	Gián tiếp
6	Trần thuật	Trình bày	Trực tiếp
7	Nghi vấn	Hỏi	Trực tiếp

Câu 3. Hãy viết một hoặc vài ba câu theo một trong những yêu cầu nêu dưới đây. Xác định mục đích của hành động nói.

- a) Cam kết không tham gia các hoạt động tiêu cực như đua xe trái phép, cờ bạc, nghiện hút,...
- b) Hứa tích cực học tập, rèn luyện và đạt kết quả tốt trong năm học tới.

Trả lời:

a, Cam kết không tham gia các hoạt động tiêu cực như đua xe trái phép, cờ bạc, nghiện hút...

- Tôi xin cam đoan sẽ không sử dụng các chất kích thích khi tham gia giao thông.

Soạn bài Ôn tập và kiểm tra phần tiếng Việt - Ngữ văn lớp 8

- Tôi cam kết rằng không đua xe trái phép.

b, Hứa sẽ tích cực học tập, rèn luyện và đạt kết quả trong năm học tới.

- Con xin hứa trong năm học tới con sẽ cố gắng học tốt hơn nữa!

- Xin mẹ hãy tin con, năm học mới con sẽ chăm chỉ hơn ạ!

III. Lựa chọn trật tự từ trong câu

Câu 1. Giải thích lí do sắp xếp trật tự của các bộ phận câu in đậm nối tiếp nhau trong đoạn văn sau:

Sứ giả vào, đưa bé bảo: "Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này". Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua.

(Thánh Gióng)

Trả lời:

Trật tự các từ in đậm được sắp xếp theo thứ tự xuất hiện của cảm xúc và hành động: *kinh ngạc – vui mừng – về tâu vua.*

Câu 2. Trong những câu sau, việc sắp xếp các từ ngữ in đậm ở đầu câu có tác dụng gì?

a) *Các lang ai cũng muốn ngói báu về mình, nên cố làm vừa ý vua cha. Nhưng ý vua cha như thế nào, không ai đoán được.*

(Bánh chưng, bánh giầy)

b) *Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống.*

(Phạm Văn Đồng, Đức tính giản dị của Bác Hồ)

Trả lời:

a) Các từ in đậm được sắp xếp để nối kết câu.

b) Các từ in đậm có tác dụng nhấn mạnh đề tài của câu nói.

Câu 3. Đọc, đối chiếu hai câu sau (chú ý các cụm từ in đậm) và cho biết câu nào mang tính nhạc rõ ràng hơn.

Soạn bài Ôn tập và kiểm tra phần tiếng Việt - Ngữ văn lớp 8

a) Nhớ buổi trưa nào, nồm nam cơn gió thổi, khóm tre làng rung lên man mác khúc nhạc đồng quê.

b) Nhớ một buổi trưa nào, nồm nam cơn gió thổi, khóm tre làng rung lên khúc nhạc đồng quê man mác.

Trả lời:

+ Trong hai cách diễn đạt ta thấy câu a) giàu nhạc tính hơn vì câu a) tạo được sự nhịp nhàng, thay đổi thanh điệu đúng với luật bằng/ trắc: nào (B)/ thổi (T)/ quê (B).

+ Trong câu a) sử dụng cấu trúc đảo trật tự từ nhằm mục đích nhấn mạnh hiệu ứng của âm thanh (man mác) trong việc tạo ra xúc cảm cho người nghe.